

NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



# **BÁO CÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỶ LỆ AN TOÀN VỐN**

Cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**NỘI DUNG**

1.	THÔNG TIN CHUNG .....	1
2.	TỶ LỆ AN TOÀN VỐN .....	1
2.1	Phạm vi tính tỷ lệ an toàn vốn.....	1
2.2	Cơ cấu vốn tự có.....	1
2.3	Tỷ lệ an toàn vốn.....	2
2.4	Rủi ro tín dụng.....	3
2.5	Rủi ro hoạt động.....	6
2.6	Rủi ro thị trường.....	7

# **NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

## **1. THÔNG TIN CHUNG**

Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Chi nhánh”) được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam, là chi nhánh ngân hàng nước ngoài của China Construction Bank Corporation được thành lập tại Trung Quốc (“Hội sở chính”), hoạt động theo giấy phép hoạt động số 271/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“SBV”) cấp ngày 10 tháng 12 năm 2009. Giấy phép hoạt động ngân hàng có giá trị 99 năm tính từ ngày cấp giấy phép.

Trụ sở của Chi nhánh tại Phòng 1105-1106, tầng 11, Phòng 1202, tầng 12 Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## **2. TỶ LỆ AN TOÀN VỐN**

### **2.1 Phạm vi tính tỷ lệ an toàn vốn**

#### a) Nội dung định tính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Chi nhánh không có công ty con, công ty liên kết, các công ty được loại trừ khi tính tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất.

#### b) Nội dung định lượng

Giá trị khoản đầu tư vào công ty con là doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm không được hợp nhất vào vốn khi tính tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất: Không có

### **2.2 Cơ cấu vốn tự có**

#### a) Nội dung định tính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Chi nhánh không phát hành công cụ vốn chủ sở hữu.

#### b) Nội dung định lượng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Bảng 1 - Cơ cấu Vốn tự có**

Đơn vị tính: Triệu đồng

	<b>31-12-2020</b>
Vốn cấp 1	1,508,001
Vốn cấp 2	38,577
Các khoản mục giảm trừ khi tính vốn tự có	-
<b>VỐN TỰ CÓ</b>	<b>1,546,578</b>

**2.3 Tỷ lệ an toàn vốn**

- a) Nội dung định tính  
i) Quy trình tính toán

Tỷ lệ an toàn vốn được tính toán tuân thủ theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước.

Quy trình tính tỷ lệ an toàn vốn có sự phối hợp của các bộ phận liên quan nhằm đảm bảo việc thu thập thông tin, kiểm soát dữ liệu, vận hành hệ thống và báo cáo được chính xác, kịp thời.

- ii) Kế hoạch vốn

Chi nhánh đã ban hành quy định quản lý vốn nhằm duy trì tỷ lệ an toàn vốn ở mức hợp lý, nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), hỗ trợ chuyển đổi chiến lược và thúc đẩy phát triển bền vững.

Định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết, Chi nhánh xây dựng kế hoạch vốn phù hợp với tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu, cơ cấu tài sản và kế hoạch kinh doanh.

- b) Nội dung định lượng

**Bảng 2- Tỷ lệ an toàn vốn**

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

	<b>31-12-2020</b>
Tỷ lệ an toàn vốn	37.90%
Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1	36.95%
Tài sản tính theo rủi ro tín dụng (gồm rủi ro tín dụng, rủi ro tín dụng đối tác)	3,699,020
Vốn yêu cầu đối với rủi ro hoạt động	18,738
Vốn yêu cầu đối với rủi ro thị trường	11,832

# NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## 2.4 Rủi ro tín dụng

a) Nội dung định tính

i) *Chính sách quản lý rủi ro tín dụng*

Quản lý rủi ro tín dụng bao gồm các nội dung sau: Chính sách quản lý rủi ro tín dụng; hạn mức rủi ro tín dụng; hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng; thẩm định cấp tín dụng; phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng; quản lý tài sản bảo đảm; báo cáo nội bộ về rủi ro tín dụng...

ii) *Danh sách các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập được sử dụng khi tính tỷ lệ an toàn vốn*

	<b>Tên đơn vị xếp hạng tín nhiệm độc lập</b>
1	Standard & Poor's
2	Moody's
3	Fitch Ratings

iii) *Danh mục các tài sản bảo đảm, bảo lãnh của bên thứ ba, bù trừ số dư nội bảng và sản phẩm phái sinh tín dụng đủ điều kiện để ghi nhận giảm thiểu rủi ro tín dụng*

	<b>Loại giảm thiểu rủi ro</b>
1	Tiền mặt, giấy tờ có giá, thẻ tiết kiệm do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành;
2	Bảo lãnh của Chính phủ, ngân hàng trung ương, tổ chức công lập của chính phủ, chính quyền địa phương, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
3	Các loại tài sản, bảo lãnh, bù trừ số dư nội bảng, sản phẩm phái sinh khác theo quy định của pháp luật

b) Nội dung định lượng

i) *Tài sản có rủi ro tín dụng theo kết quả xếp hạng từ doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập*

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Bảng 3- Tài sản có rủi ro tín dụng theo kết quả xếp hạng từ doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập**

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Hệ số rủi ro (%)	31-12-2020
<b>1. Tài sản có rủi ro tín dụng</b>			1,277,973
<b>a. Khoản phải đòi tổ chức tài chính nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</b>			
	AAA đến AA-	20%	-
	A+ đến BBB-	50%	665,412
	BB+ đến B-	100%	-
<b>b. Khoản phải đòi tổ chức tín dụng trong nước</b>			
<b>Dưới 3 tháng</b>			
	AAA đến AA-	10%	-
	A+ đến BBB-	20%	-
	BB+ đến BB-	40%	232,809
	B+ đến B-	50%	-
	CCC+ và không có xếp hạng	70%	-
<b>Từ 3 tháng trở lên</b>			
	AAA đến AA-	20%	-
	A+ đến BBB-	50%	-
	BB+ đến BB-	80%	-
	B+ đến B-	100%	379,752
	CCC+ và không có xếp hạng	150%	-
<b>2. Tài sản có rủi ro tín dụng đối tác</b>			
<b>Tổng cộng</b>			<b>1,277,973</b>

ii) Tài sản có tính theo rủi ro tín dụng và tài sản có rủi ro tín dụng đối tác, trong đó chia theo đối tượng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Bảng 4- Tài sản có rủi ro tín dụng theo phân loại tài sản**

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Tài sản có rủi ro		Tổng
		Rủi ro tín dụng	Rủi ro tín dụng đối tác	
1	Khoản phải đòi Chính phủ	-		-
2	Khoản phải đòi Định chế tài chính	1,277,973		<b>1,277,973</b>
3	Khoản phải đòi Doanh nghiệp	2,279,650		<b>2,279,650</b>
4	Khoản cho vay đảm bảo bằng bất động sản	133,469		<b>133,469</b>
5	Khoản cho vay thế chấp nhà ở	-		-
6	Khoản phải đòi Bán lẻ	-		-
7	Nợ xấu	-		-
8	Các loại tài sản khác	7,928		<b>7,928</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>3,699,020</b>	-	<b>3,699,020</b>

iii) Tài sản tính theo rủi ro tín dụng theo ngành

**Bảng 5- Tài sản tính theo rủi ro tín dụng theo ngành**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Ngành		31-12-2020
<b>I</b>	<b>Khoản phải đòi định chế tài chính</b>	<b>1,277,973</b>
<b>II</b>	<b>Khoản phải đòi doanh nghiệp</b>	<b>2,413,119</b>
1	Sản xuất chế biến	1,796,745
2	Điện năng	328,444
3	Xây dựng	-
4	Khác	287,930
<b>III</b>	<b>Các loại tài sản khác</b>	<b>7,928</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>3,699,020</b>

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

iv) Tài sản tính theo rủi ro tín dụng (bao gồm cả nội bảng và ngoại bảng) được giảm thiểu rủi ro tín dụng (giá trị trước và sau khi giảm thiểu) theo các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

**Bảng 6- Tài sản tính theo rủi ro tín dụng trước và sau khi giảm thiểu rủi ro**

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Giá trị trước giảm thiểu rủi ro*	Giá trị sau giảm thiểu rủi ro
<b>1</b>	<b>Tài sản tính theo rủi ro tín dụng áp dụng biện pháp giảm thiểu:</b>	<b>230,151</b>	<b>55,257</b>
	Trong đó:		
	Giảm thiểu bằng tài sản đảm bảo	96,613	55,257
	Giảm thiểu bằng bù trừ nội bảng		
	Giảm thiểu bằng bảo lãnh của bên thứ 3	133,538	-
<b>2</b>	<b>Tài sản tính theo rủi ro tín dụng không áp dụng các biện pháp giảm thiểu</b>	<b>3,643,763</b>	<b>3,643,763</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3,873,914</b>	<b>3,699,020</b>

**Ghi chú:** Giá trị trước giảm thiểu rủi ro\* là tổng tài sản có rủi ro tín dụng chưa trừ giảm thiểu rủi ro và đã nhân hệ số rủi ro

## 2.5 Rủi ro hoạt động

a) Nội dung định tính

i) Chính sách quản lý rủi ro hoạt động

Quản lý rủi ro hoạt động được thực hiện đầy đủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: chiến lược quản lý rủi ro hoạt động; hạn mức rủi ro hoạt động; nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động; quản lý hoạt động thuê ngoài; kế hoạch duy trì hoạt động liên tục.

ii) Kế hoạch duy trì hoạt động liên tục

Chi nhánh đã xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục nhằm chủ động khôi phục, duy trì hoạt động và giảm thiểu tổn thất khi phát sinh các sự cố gián đoạn kinh doanh, ví dụ thảm họa, bùng phát dịch bệnh...



**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

b) Nội dung định lượng

**Bảng 7- Chỉ số kinh doanh và vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động**

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Chỉ số kinh doanh		
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
IC	107,058	111,014	104,710
SC	4,633	8,225	12,754
FC	6,442	7,243	12,675
BI	118,133	126,482	130,139
<b>Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động</b>	<b>18,738</b>		

**2.6 Rủi ro thị trường**

a) Nội dung định tính

i) *Chính sách quản lý rủi ro thị trường*

Quản lý rủi ro thị trường được thực hiện đầy đủ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Quản lý rủi ro thị trường bao gồm các nội dung như sau: chiến lược quản lý rủi ro thị trường; hạn mức rủi ro thị trường; nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường...

ii) *Chiến lược tự doanh*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Chi nhánh chưa có hoạt động tự doanh.

iii) *Danh mục thuộc sổ kinh doanh*

Danh mục thuộc sổ kinh doanh bao gồm kinh doanh ngoại hối, cho vay trên thị trường liên ngân hàng

b) Nội dung định lượng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Bảng 8- Vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Vốn yêu cầu theo các loại rủi ro	31-12-2020
Rủi ro lãi suất	-
Rủi ro giá cổ phiếu	-
Rủi ro giá hàng hóa	-
Rủi ro ngoại hối	<b>11,832</b>
Rủi ro giao dịch quyền chọn	-
<b>Tổng</b>	<b>11,832</b>

Báo cáo công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn đã được Ban Giám đốc Chi nhánh phê chuẩn ngày 19 tháng 04 năm 2021.



Nguyễn Thị Ngọc Trinh

Người lập



Yang Yuan Yuan

Kế toán trưởng



Mao JianLi

Trưởng phòng Quản lý rủi ro



Huang GuoYong

Tổng Giám Đốc